TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:61/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22/7/2020
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh

Ông Hoàng Sĩ Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 122/2020/HNGĐ – TLST ngày 21/5/2020 về " *Tranh chấp ly hôn* ".Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51A/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 16/6/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2020/QĐ-ST ngày 03/7/2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Anh Th, sinh ngày 02/9/1975.

HKTT:Thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Bùi Thị H, sinh ngày 18/10/1978.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: KDC số 02, phường L, thị xã L, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

Hiện đang lao động: Hàn Quốc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn anh Hoàng Anh Th trình bầy: anh và chị H được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện C (nay là phường L, thành phố C) ngày 02/10/1996. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra xô xát. Năm 2006 anh Th đi lao động tại nước ngoài, vợ chồng không liên lạc với nhau. Ở nhà chị H đã từng làm đơn xin ly hôn anh, tuy nhiên Tòa án chưa thụ lý giải quyết, sau đó chị H đi lao động tại Hàn Quốc. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung : Anh và chị H có 02 con chung là Hoàng Hương G, sinh ngày 13/11/1996 và cháu Hoàng Hương L, sinh ngày 12/01/2000. Hiện các cháu đã trưởng thành, ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung : Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án do anh Th không cung cấp được địa chỉ của chị H tại Hàn Quốc nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã xác minh tại gia đình chị H. Bà Đồng Thị D là mẹ đẻ chị H xác định, chị H hiện lao động tại Hàn Quốc, bà không biết địa chỉ của chị H nên không cung cấp được cho Tòa án, đồng thời bà D xác định mặc dù không có địa chỉ nhưng thực tế chị H vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình. Về quan hệ hôn nhân của anh Th, chị H bà D cho biết chị H và anh Th sống không hạnh phúc, hai bên không có trách nhiệm với nhau. Anh Th có thời gian dài đi nước ngoài lao động, khi anh Th về Việt Nam chị H lại đi nước ngoài lao động. Trước khi đi nước ngoài chị H đã làm đơn ly hôn,nhưng chưa được giải quyết. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho chị H biết. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, bà D xác định đã thông tin cho chị H. Chị H có quan điểm đồng ý ly hôn, đề nghị giải quyết vắng mặt. Về con chung do các cháu đã trưởng thành nên chị H không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung,nợ chung chị H có quan điểm không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn cơ bản đã chấp Hnh đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập tài liệu và thời gian chuẩn bị xét xử chưa thực hiện đúng theo Điều 476 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để yêu cầu nguyên đơn tiếp tục cung cấp địa chỉ của bị đơn, đến hết thời hạn xét xử mới giải quyết vụ án. Do vậy Viện kiểm sát không phát biểu đường lối giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Anh Th không cung cấp được địa chỉ của chị H tại Hàn Quốc. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã hai lần yêu cầu gia đình chị H cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được, đồng thời Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến Hnh xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Th, chị H đều có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hoàng Anh Th và chị Bùi Thị H tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện C (nay là phường L, thành phố C) tỉnh Hải Dương ngày 02 tháng 10 năm 1996, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, hai bên không tìm thấy tiếng nói chung. Trong thời gian anh Th đi nước ngoài, chị H đã từng làm đơn ly hôn gửi Tòa án, tuy nhiên chưa được giải quyết. Nay anh Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H. Thông qua gia đình, chị H có quan điểm đồng ý ly hôn. Xét thấy, thực tế cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên có thời gian sống ly thân, không tìm thấy tiếng nói chung, nên có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Th

- *Về con chung:* Anh Hoàng Anh Th và chị Bùi Thị H có hai con chung là Hoàng Hương G, sinh ngày 13/11/1996 và cháu Hoàng Hương L, sinh ngày 12/01/2000. Hiện các cháu đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[3].Về án phí: Anh Hoàng Anh Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Anh Th được ly hôn chị Bùi Thị H.

2. Về án phí: Anh Hoàng Anh Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh Th đã nộp, theo biên lai thu số AA/2018/0002670 ngày 24 tháng 5 năm 2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh Th đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Anh Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Chị Bùi Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKS tỉnh Hải Dương*
- *Các đương sự.*
- *UBND phường L.*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền